

Số: 05 /2016/NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 26 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang
khoá XI, nhiệm kỳ 2016-2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20/11/2015

Sau khi xem xét Tờ trình số 01/TTr-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về việc phê chuẩn Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang khoá XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021 và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này là Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang khoá XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

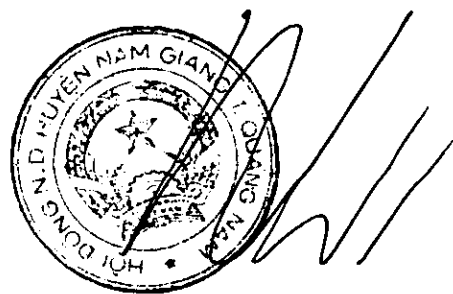
Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Đoàn thư ký các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang khoá XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 26/7/2016 và có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể của huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XI;
- Các Phòng, Ban, ngành huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



Chờ Rum Nhiên

3. Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 87 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể :

a) Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân trên cơ sở hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban của Hội đồng nhân dân; các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

b) Hội đồng nhân dân quyết định nội dung giám sát theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân trình trên cơ sở các đề xuất của các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và ý kiến, kiến nghị của cử tri huyện.

c) Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát thông qua các hoạt động: Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện; xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện; xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động giám sát:

Dự kiến nội dung và dự thảo nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm sau trình HĐND huyện tại kỳ họp cuối năm.

Quyết định thành lập đoàn giám sát; thông báo kết quả giám sát chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc giám sát.

Đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoạt động UBND huyện, các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội trên địa bàn và HĐND, UBND các xã, thị trấn trong việc thi hành hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND huyện.

Căn cứ Nghị quyết chương trình giám sát hàng năm, Thường trực HĐND huyện phân công thành viên Thường trực đảm nhiệm từng nội dung để tổ chức giám sát hoặc phân công các Ban HĐND huyện thực hiện và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND huyện.

Ngoài hoạt động giám sát, khi cần Thường trực HĐND huyện sẽ tổ chức các cuộc khảo sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật và nghị quyết HĐND tỉnh, huyện đối với các ngành, các đơn vị trên địa bàn huyện .

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp bất thường. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

2. Việc triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân huyện bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của huyện phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp; vắng mặt phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Điều 6. Triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp thực hiện theo Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể như sau: Quyết định chương trình kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND huyện được thông báo đến các đại biểu HĐND chậm nhất là 20 ngày đối với kỳ họp thường lệ và 07 ngày đối với kỳ họp bất thường trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 7. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

Việc thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện như sau:

1. Chủ tọa kỳ họp quyết định tổ chức các tổ để thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu thuộc Tổ đại biểu theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đồng thời là Tổ trưởng Tổ thảo luận, Tổ trưởng cử Thư ký phiên thảo luận tổ trong số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thuộc tổ.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần, mỗi lần không quá 10 phút.

4. Trước khi kết thúc thảo luận tổ 30 phút, Tổ trưởng tổng kết nội dung các thành viên thảo luận, góp ý.

5. Tổ trưởng thay mặt tổ báo cáo nội dung ý kiến thảo luận, góp ý của tổ với Chủ tọa kỳ họp sau phiên họp thảo luận tổ.

Điều 8. Gửi văn bản phục vụ kỳ họp

Toàn bộ nội dung phục vụ kỳ họp được gửi bằng bản điện tử qua địa chỉ mail công vụ của đại biểu và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của huyện; đồng thời,

gửi bằng văn bản giấy cịn các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất trước kỳ họp 05 ngày, trừ trường hợp đặc biệt phụ thuộc vào cấp trên.

Điều 9. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Chậm nhất là 30 ngày trước khi tiến hành kỳ họp, Thường trực HĐND huyện chủ trì, phối hợp với UBND huyện, UBMTTQ huyện, Trưởng, Phó các Ban HĐND huyện và Thủ trưởng cơ quan liên quan để thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp HĐND huyện và giao cơ quan chuyên môn có trách nhiệm chuẩn bị. Chủ trì phối hợp với UBND huyện, các Ban HĐND huyện thống nhất nội dung chương trình xây dựng nghị quyết HĐND huyện hàng năm; phối hợp với UBMTTQVN huyện, các Ban HĐND huyện dự kiến Chương trình giám sát của HĐND huyện hàng năm; trình HĐND huyện xem xét, thông qua tại kỳ họp cuối năm.

2. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm hoàn thiện các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện; đồng thời, gửi Thường trực HĐND và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất trước 7 ngày để thực hiện công tác thẩm định, trừ trường hợp đặc biệt phụ thuộc vào HĐND, UBND tỉnh.

3. Phân công các Ban HĐND huyện thẩm tra các báo cáo và dự thảo nghị quyết HĐND huyện theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi Ban.

4. Chỉ đạo xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết của HĐND huyện trình HĐND huyện theo thẩm quyền.

5. Chủ tọa kỳ họp HĐND huyện đảm bảo dân chủ theo chương trình HĐND huyện thông qua; đề nghị HĐND huyện điều chỉnh chương trình khi cần thiết; gợi ý nội dung thảo luận; chỉ đạo việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến thảo luận; tổng hợp các ý kiến chất vấn của đại biểu, điều hành kỳ họp HĐND biểu quyết thông qua các nghị quyết của kỳ họp.

6. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách. Chậm nhất trước kỳ họp 5 ngày, các Ban Hội đồng nhân dân huyện phải chuẩn bị xong nội dung các báo cáo thẩm định và gửi Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; đồng thời, gửi Văn phòng HĐND&UBND để tổng hợp, tham mưu Hội đồng nhân dân nội dung thảo luận của kỳ họp.

7. Văn phòng HĐND&UBND huyện đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phối hợp với Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

Điều 10. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

1. Văn phòng HĐND&UBND huyện phối hợp với Tổ Thư ký kỳ họp hoàn chỉnh các Nghị quyết (*không phải là văn bản quy phạm pháp luật*), báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đối với các nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật thì Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra thực hiện theo Điều 133 đến Điều 137 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; sau khi nghị quyết

được Hội đồng nhân dân huyện thông qua, tiếp tục phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND huyện hoàn chỉnh về thể thức, kỹ thuật văn bản, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực.

Dự thảo nghị quyết trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực phải có ý kiến tham gia của các Phó Chủ tịch, Trưởng Ban được giao thẩm tra nghị quyết đó.

2. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, các Ban HĐND huyện và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị và phục vụ kỳ họp.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 11. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách. Các thành viên Thường trực HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện. Chủ tịch HĐND huyện chịu trách nhiệm chính trong hoạt động của Thường trực HĐND.

Điều 12. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được tổ chức định kỳ vào thứ Hai tuần đầu tiên hằng tháng. Việc tổ chức phiên họp thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trước phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hằng tháng, các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là Trưởng các Ban và Lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đến Văn phòng HĐND&UBND huyện để tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Thường trực HĐND mời đại diện Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội

cùng cấp, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân khi bàn về vấn đề có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

6. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

7. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện chủ trì.

Tại cuộc họp định kỳ và đột xuất của Hội đồng nhân dân huyện, các Ban và Văn phòng HĐND&UBND huyện chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác của Thường trực HĐND, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan nhà nước các tổ chức thành viên của Mặt trận huyện, các tổ chức xã hội khác và công dân.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

3. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Điều 14. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND huyện thực hiện theo Điều 66 đến Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015.

Điều 15. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực các nghị quyết của HĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và ký ban hành các văn bản.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện được ký chứng thực các nghị quyết của HĐND huyện khi trực tiếp chủ tọa kỳ họp của HĐND huyện.

3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; các loại giấy mời, công văn, chương trình công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 16. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân huyện với các cơ quan Tỉnh, TW đóng trên địa bàn và các cơ quan, đơn vị ở địa phương

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện báo cáo công tác lên HĐND, UBND tỉnh

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; đồng thời thực hiện các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

4. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân huyện; xem xét kết quả giám sát của các Ban trước khi ban hành báo cáo chính thức.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

**Chương IV
CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

Điều 17. Tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập ba Ban: Ban Pháp chế, Ban Dân tộc, Ban Kinh tế - Xã hội. Mỗi Ban có Trưởng ban, các ủy viên là các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động kiêm nhiệm và Phó Trưởng ban là đại biểu chuyên trách. Danh sách các ủy viên các Ban được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ các Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ngoài khoản 1 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban.

b) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân huyện các Ban của Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm.

c) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

d) Mỗi quý 01 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

Điều 19. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên của các Ban

1. Trách nhiệm của Trưởng ban

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây :

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

b) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban khác của Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và các cơ quan Tỉnh, Trung ương đóng trên địa bàn;

c) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

d) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

f) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện.

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban theo phân công của Trưởng ban; khi Trưởng ban vắng mặt và ủy quyền, Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban.

3. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; phải tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

Điều 20. Hoạt động thẩm tra của các Ban hội đồng nhân dân huyện

1. Chậm nhất là 5 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, các Ban HĐND tổ chức họp thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực của Ban hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện

2. Để chuẩn bị cho công tác thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra, tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự quy định.

3. Nội dung báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và các ý kiến khác nhau, những đề nghị sửa đổi, bổ sung, các căn cứ đồng tình, không đồng tình theo phản biện của Ban.

4. Trưởng Ban có trách nhiệm báo cáo Thường trực HĐND về kết quả thẩm tra của Ban. Báo cáo thẩm tra của Ban phải gửi đến Thường trực HĐND huyện trước kỳ họp theo quy định.

Điều 21. Hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

Hoạt động giám sát của các Ban HĐND huyện thực hiện theo Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015, ngoài ra:

1. Các Ban HĐND huyện quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng tháng của mình trên cơ sở Nghị quyết chương trình giám sát hàng năm của HĐND huyện.

2. Để chuẩn bị cho việc giám sát, Ban thu thập tài liệu, tình hình thực tế để xây dựng nội dung, kế hoạch giám sát, thông báo nội dung, kế hoạch cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát ít nhất 7 ngày làm việc, trước khi bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát

3. Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc giám sát, các Ban có thông báo kết quả giám sát bằng văn bản về các vấn đề đã giám sát để gửi cho đơn vị được giám sát, Thường trực HĐND huyện và các cơ quan liên quan.

4. Bên cạnh đó, các Ban HĐND huyện có trách nhiệm tham gia khảo sát, giám sát hoặc tổ chức đoàn khảo sát, giám sát về các lĩnh vực của Ban khi Thường trực HĐND huyện yêu cầu.

Điều 22. Chế độ làm việc của các Ban Hội đồng nhân dân huyện

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động của HĐND và Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện xây dựng chương trình công tác của mình.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban và được Trưởng ban đồng ý.

3. Các thành viên Ban tham gia đầy đủ các cuộc giám sát, khảo sát chuyên đề do Ban mình tổ chức.

4. Các cuộc họp thẩm tra, giám sát của Ban chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự, khi biểu quyết phải có quá nửa số thành viên của Ban tán thành.

Chương V

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 23. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều 93 đến Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ngoài khoản 1 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn địa phương, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân huyện tham mưu, đề xuất HĐND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển KTXH, ANQP.

b) Khi nhận giấy mời họp của Hội đồng nhân dân huyện và HĐND các xã, thị trấn tại đơn vị bầu cử, đại biểu phải dành thời gian tham dự để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện cho Hội đồng nhân dân cấp xã, tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh ở địa phương.

c) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng HĐND&UBND huyện gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

e) Tích cực tranh luận, chất vấn, truy vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn, truy vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu nội dung chất vấn của

đại biểu tại hội trường không quá 05 phút. Thời gian truy vấn theo sự điều hành của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 24. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Phó Tổ trưởng của Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

Chương VI

ĐOÀN THƯ KÝ CÁC KỲ HỌP

Điều 25. Trách nhiệm của Đoàn Thư ký các kỳ họp

1. Đoàn Thư ký các kỳ họp do HĐND huyện bầu ra. Mỗi kỳ họp, Trưởng đoàn phân công cho các thành viên làm việc trực tiếp và liên tục trong suốt kỳ họp. Các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ của Đoàn Thư ký tại kỳ họp khi Trưởng đoàn phân công. Đoàn Thư ký kỳ họp có nhiệm vụ giúp cho Chủ tọa kỳ họp: Tổng hợp các ý kiến chất vấn và trả lời chất vấn; phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân và Văn phòng HĐND&UBND huyện chỉnh sửa nghị quyết sau thảo luận và trình bày các dự thảo nghị quyết để kỳ họp thông qua; ghi biên bản chi tiết diễn biến của kỳ họp; tổng hợp các ý kiến thảo luận tại kỳ họp.

2. Đoàn Thư ký kỳ họp làm đầu mối giúp Chủ tọa kỳ họp liên hệ với Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan có liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong kỳ họp.

Chương VII

ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Điều 26. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của UBTVQH quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu HĐND, Nghị quyết 102/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh Quảng Nam về Quy định chế độ định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp và các chế độ, chính sách khác theo quy định, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được cung cấp:

1. Các tài liệu của kỳ họp, các văn bản khác liên quan đến hoạt động của HĐND.

2. Nghị quyết các kỳ họp HĐND huyện .

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách được bảo đảm chỗ làm việc, trang thiết bị văn phòng đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước theo quy định của Chính phủ

4. Trong nhiệm kỳ của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện được cấp phù hiệu và giấy chứng nhận đại biểu HĐND huyện; được cấp kinh phí hoạt động tiếp xúc cử tri; giám sát; hỗ trợ công tác phí; khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ; may lễ phục; nghiên cứu; học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ; được đi trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động HĐND ở các huyện khác trong và ngoài huyện,... theo chế độ quy định .

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân được hưởng hoạt động phí hàng tháng theo Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của UBTVQH13.

Điều 27. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân huyện do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của huyện. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo các quy định của Nhà nước hiện hành.

3. Văn phòng HĐND&UBND huyện chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ hai biểu quyết thông qua và hết hiệu lực thi hành khi Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ kế tiếp ban hành Quy chế hoạt động mới.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng nhân dân huyện quyết định./.

CHỦ TỊCH



Chờ Rum Nhiên